TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 561/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Dòn;

Ông Võ H2 Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô H2 Phương Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trúc P (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Minh H (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2025 và lời khai của nguyên đơn – bà Lê Thị Trúc P thì:

Bà và ông Huỳnh Minh H tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2003 ngày 03/9/2003. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu

thuẫn về kinh tế gia đình do ông H thất nghiệp, chỉ có mình Bà lo kinh tế gia đình; ông H chơi cờ bạc, có khi cáu gắt, chửi vợ, con. Bà đã cố gắng kH1ên nhủ ông H thay đổi để tiếp tục chung sống vì con nhưng ông H không thay đổi nên Bà và ông H đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Bà và ông H vẫn ở chung một nhà để thuận tiện việc chăm sóc các con. Bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn hân không đạt được nên Bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông H.

Về việc nuôi con: Bà và ông H có 02 (hai) con chung là Huỳnh Nhật H1, sinh ngày: 24/02/2005, giới tính: Nam và Huỳnh Nhật H2, sinh ngày: 20/3/2009, giới tính: Nam. Con chung là Huỳnh Nhật H1 đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con đối với con chung Huỳnh Nhật H1.

Về con chung Huỳnh Nhật H2, hiện con chung đang ở với Bà và ông H tại địa chỉ Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà yêu cầu giao con chung Huỳnh Nhật H2 cho Bà trực tiếp nuôi vì bà có chỗ ở, thu nhập ổn định mỗi tháng 10.000.000đ từ công việc bảo mẫu tại Mầm non Bảo Ngọc trong khi ông H không có công việc, thu nhập ổn định, sau khi ly hôn Bà vẫn có khả năng đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập cho con chung Huỳnh Nhật H2. Bà tự nguyện không yêu cầu ông hung cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Huỳnh Nhật H2.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bị đơn – ông Huỳnh Minh H thì: Ông và bà Lê Thị Trúc P là vợ chồng. Thời gian qua Ông bị bệnh, không đi làm được, chỉ có bà P lo kinh tế gia đình nên bà P thấy mệt mỏi, đòi ly hôn. Ông không đồng ý ly hôn với bà P vì Ông muốn bù đắp cho vợ, Ông hứa không cho bà P buồn nữa nên Ông mong bà P cho Ông cơ hội để bù đắp cho Bà.

Về việc nuôi con: Ông và bà P có 02 (hai) con chung là Huỳnh Nhật H1, sinh ngày: 24/02/2005, giới tính: Nam và Huỳnh Nhật H2, sinh ngày: 20/3/2009, giới tính: Nam. Trường hợp Tòa án quyết định cho Ông và bà P ly hôn thì Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Nhật H2 vì Ông có chỗ ở ổn định, có nhà trọ cho thuê nên có thu nhập mỗi tháng 10.000.000đ. Việc cho thuê nhà trọ hiện do bà P quản lý, trực tiếp thu tiền nên Ông không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh về thu nhập nhưng nhà trọ này là tài sản của cha mẹ Ông cho riêng Ông nên nếu ly hôn Ông sẽ lấy lại tự kinh doanh để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung là Huỳnh Nhật H2, sinh ngày: 20/3/2009, giới tính: Nam có nguyện vọng được ở với mẹ nếu cha, mẹ ly hôn.

Theo Công văn số 481/UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân thì:

“Qua rà soát dữ liệu hộ tịch điện tử được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường Đ, nhận thấy có 01 trường hợp khai sinh số 20/2005 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2005 có thông tin như sau:

Họ tên: HUỲNH NHẬT H1, sinh ngày 24/02/2005.

Tên mẹ: Lê Thị Trúc P, sinh năm 1982

Tên cha: Huỳnh Minh H, sinh năm 1977

Cùng nơi cư trú: 102C/4 ấp 3, xã A, C.

Trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến nay, Ủy ban nhân dân phường Đ không tiếp nhận yêu cầu giải quyết liên quan đến mâu thuẫn của bà Lê Thị Trúc P và ông Huỳnh Minh H”.

Theo kết quả xác minh ngày 04/8/2025 của Công an phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Huỳnh Minh H có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn – bà Lê Thị Trúc P trình bày: Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài từ lâu. Ông H đã hứa hẹn nhiều lần sẽ thay đổi, đi làm kiếm tiền phụ giúp kinh tế gia đình, níu kéo Bà tiếp tục chung sống để cùng nuôi dạy các con chung đến khi thành niên nhưng ông H không thay đổi nên Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông H. Về việc nuôi con, Bà đồng ý giao con chung Huỳnh Nhật H2 cho ông H trực tiếp nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Huỳnh Nhật H2 mỗi tháng 4.000.000đ, thực hiện vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10 năm 2025.

Bị đơn – ông Huỳnh Minh H trình bày: Ông và bà P chỉ mới ly thân mấy tháng gần đây và bà P chỉ mới dọn ra ở trọ một tháng nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu do ông bị bệnh, mất sức lao động, không thể đi làm nên không có thu nhập, bà P phải tự lo chi phí trong gia đình. Ông mong bà P cho cơ hội để Ông sửa đổi, Ông dự định sẽ mở sạp ở chợ để buôn bán, phụ giúp bà P nên Ông không đồng ý ly hôn với bà P. Nếu phải ly hôn thì Ông đồng ý với ý kiến của bà P là giao con chung Huỳnh Nhật H2 cho Ông trực tiếp nuôi, bà P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ, thực hiện vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10 năm 2025.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195; Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân, bà P được ly hôn với ông H; về con chung, giao con chung Huỳnh Nhật H2 cho bà P trực tiếp nuôi, ghi nhận bà P tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Trúc P khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Minh H nên tranh chấp giữa bà Lê Thị Trúc P và ông Huỳnh Minh H là "tranh chấp ly hôn". Theo kết quả xác minh ngày 04/8/2025 của Công an phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Huỳnh Minh H có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/9/2003 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Trúc P và ông Huỳnh Minh H là hợp pháp. Bà Lê Thị Trúc P yêu cầu ly hôn vì mâu thuẫn về kinh tế gia đình, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, Bà và ông Huỳnh Minh H đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Ông Huỳnh Minh H xác nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn do Ông không có công việc, thu nhập và đã ly thân. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy, có cơ sở xác định bà Lê Thị Trúc P và ông Huỳnh Minh H đã sống ly thân; không thương yêu, quý trọng nhau; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông Huỳnh Minh H không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương án giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh khả năng đoàn tụ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Trúc P có cở sở để chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con:

[3.1] Theo Giấy khai sinh số 46, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/3/2009; Giấy khai sinh số 20,

quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2005 và trình bày thống nhất của các đương sự thì bà P và ông H có 02 (hai) con chung là Huỳnh Nhật H1, sinh ngày: 24/02/2005, giới tính: Nam và Huỳnh Nhật H2, sinh ngày: 20/3/2009, giới tính: Nam.

[3.2] Bà P và ông H thống nhất xác nhận con chung Huỳnh Nhật H1 đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình và không có yêu cầu giải quyết về việc nuôi con đối với con chung Huỳnh Nhật H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3] Tại phiên tòa, bà P và ông H thống nhất giao con chung Huỳnh Nhật H2 cho ông H trực tiếp nuôi. Bà P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ đối với con chung Huỳnh Nhật H2, thực hiện vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, ông H đồng ý. Thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con giữa bà P và ông H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 82; khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà P và ông H đều xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Bà P và ông H đều xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025;

- Căn cứ vào Điều 19; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 4; Điều 6; Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Trúc P được ly hôn ông Huỳnh Minh H.

2. Về việc nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của bà Lê Thị Trúc P và ông Huỳnh Minh H.

Giao con chung Huỳnh Nhật H2, sinh ngày: 20/3/2009, giới tính: Nam cho ông Huỳnh Minh H trực tiếp nuôi.

Bà Lê Thị Trúc P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đối với con chung Huỳnh Nhật H2. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10 năm 2025 đến khi con chung Huỳnh Nhật H2 đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp bà Lê Thị Trúc P không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì ông Huỳnh Minh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc bà Lê Thị Trúc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi ông Huỳnh Minh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị Trúc P chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì bà bà Lê Thị Trúc P phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Trúc P phải chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003867 ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Trúc P còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSVA, VT (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Thanh Thùy